TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 10 năm 2019
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Thành Vân
2. Ông Lò Văn Thôn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:
Ông Bùi Quang Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2019/TLST- HNGĐ ngày 19/4/2019 về việc Xin ly hôn. Theo quyết định xét xử số 17/2019/QĐST-ST ngày 17/9/2019, quyết định hoãn phiên toà số 34/QĐ-TA ngày 03/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Bản S, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên toà.

- Bị đơn: Anh Lò Văn C, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản S, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Toà án nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Chị và anh Lò Văn C qua thời gian tìm hiểu đã kết hôn với nhau từ ngày 25/8/2016 trên cơ sở tự nguyện, không có sự ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một năm thì sảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong quá trình chung sống tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng với nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình,

mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo giáo dục nhiều lần, nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn, mâu thuẫn lại xảy ra, chị H xét thấy, tình cảm không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với anh C được nữa nên chị đã bỏ về nhà ngoại sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm không còn nên chị đề nghị xin được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Lò Thị Mỹ L, sinh ngày 01/11/2016, chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị chưa có tài sản chung.

Về nợ chung, nợ riêng: Anh chị không vay mượn của ai và cũng không cho ai vay mượn tài sản gì của anh chị.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng; quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Luật tố tụng về các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, bị đơn cố tình trốn tránh mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ. Đề nghị xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn C, về con chung theo nguyện vọng của chị H giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục; anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị xác định không đề nghị giải quyết nên không xem xét trong vụ án này. Buộc chị H chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Nguyên đơn Lò Thị H và bị đơn Lò Văn C có hộ khẩu thường trú và cư trú tại bản S, xã N, huyện S, do vậy vụ án do Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành các thủ tục đảm bảo theo quy định, bị đơn vắng mặt Tòa án xác định là do cố tình trốn tránh, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn C kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, nên xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo, giáo dục nhiều lần nhưng chỉ được một thời gian mâu thuẫn lại xảy ra, anh chị đã sống ly thân từ năm 2017, hiện nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau; tại phiên tòa chị Lò Thị H vẫn cương quyết xin được ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân đã lâu, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, đời sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa chị Lò Thị H đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Lò Văn C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung của anh chị còn nhỏ, hiện nay chị H cũng đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, do vậy quyết định để chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con là đảm bảo được nguyện vọng của chị và đảm bảo theo quy định của pháp luật. Do chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lò Thị H khai nhận vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị H là nguyên đơn nên chị phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35 khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81,82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị H đối với anh Lò Văn C.

Xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Thị Mỹ L, sinh ngày 01/11/2016 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Lò Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0002316 ngày 19/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/10/2019), anh Lò Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-Toà án ND tỉnh;
-VKSND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-UBND xã Nà Nghịu;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ,án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn